

VŨ TRỤ HÀI HÒA HAY QUAN NIỆM VỀ THƯỢNG ĐẾ CỦA ALBERT EINSTEIN

Trần Lăng*

Tóm tắt

Albert Einstein (1879-1955) là nhà khoa học người Đức gốc Do Thái. Ông nổi tiếng với Thuyết tương đối (Relativity) và những hoạt động chính trị-xã hội, chống chiến tranh vì một nền hòa bình vĩnh cửu của nhân loại. Năm 1999 Tạp chí TIME đã bình chọn ông là nhà khoa học vĩ đại nhất thế kỷ XX. Ông là nhà triết học khoa học với những tư tưởng có tính cách mạng trong nhận thức và là nhà hoạt động xã hội có tính nhân văn sâu sắc. Đề cập đến nguồn gốc sáng thế, “Thượng đế” theo quan niệm của Einstein hoàn toàn khác với chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo. Toàn bộ giới tự nhiên vô cùng phong phú và sinh động với những quy luật có tính phổ biến là “Thượng đế” của Einstein. Vũ trụ hài hòa, bí ẩn gây nên những xúc cảm và sự ngưỡng mộ đối với con người là “Đạo vũ trụ” – quan niệm tôn giáo của riêng ông.

Từ khóa: vũ trụ hài hòa, Thượng đế, Albert Einstein

Einstein là nhà vật lý nổi tiếng với hai thành tựu đặc biệt trong thế kỷ XX, tạo ra dấu ấn có tính cách mạng dưới góc độ khoa học: *Cơ học lượng tử và Thuyết tương đối*. Trên thế giới, một số nhà lịch sử, nhà triết học, nhà nghiên cứu đã xem Einstein là nhà triết học khoa học thông qua những công trình vật lý, những bài nói, những bài viết cũng như ngay chính đời sống rất riêng tư và đặc biệt của ông. Chịu sự ảnh hưởng của các nhà triết học và từ những suy tư về thế giới qua những công trình nghiên cứu của mình; quan điểm của Einstein về nguồn gốc của vũ trụ - sự sáng thế được ông thể hiện qua tư tưởng: các quy luật của tự nhiên và sự hài hòa của vũ trụ là cơ sở cho sự phát sinh, tồn tại và phát triển của thế giới; không có một *Thượng đế cá nhân* (Thượng đế được nhân cách hóa hay *Thượng*

đế nhân hình) chi phối thế giới hiện thực; tín ngưỡng của ông chính là *Đạo vũ trụ*. Những quan điểm đó đã được thể hiện rõ ràng và xuyên suốt trong cuộc đời sáng tạo của Einstein, thể hiện thế giới quan của ông.

Những tác phẩm quan trọng thể hiện thế giới quan của Einstein là tiểu luận *Thế giới như tôi thấy* (Mein Weltbild) được ông viết năm 1930 tại Berlin bằng tiếng Đức; năm 1931, tiểu luận được dịch sang tiếng Anh (The World As I See It) và in trong tập thứ 13 của bộ sách *Living Philosophies* của Nhà xuất bản New York (Mỹ). Đến gần cuối đời, hai tác phẩm khác của ông cũng đã được xuất bản tại Mỹ là *Những năm cuối đời tôi* (Out of My Later Years) và *Tư tưởng và Quan điểm* (Ideas and Opinions). Thông qua những tác phẩm đó, Einstein đã bộc lộ những quan điểm bản thể luận của mình; mặc dù có nhận

* NCS, TP Đào tạo, Trường ĐH Phú Yên

xét cho rằng, Einstein không chủ trương hoặc không theo bất kỳ một trường phái triết học nào. Trong dịp kỷ niệm 10 năm ngày mất của Einstein (1965), Oppenheimer đã nhận xét: “Ông dĩ nhiên có nhiều khùng khiếp những môn đệ, theo nghĩa những người, qua việc đọc tác phẩm của ông hay nghe ông dạy, đã học hỏi từ ông và có một cái nhìn mới về vật lý, về triết lý của vật lý, của bản thể của thế giới mà chúng ta sống trong đó. Nhưng ông không có, theo thuật ngữ kỹ thuật, một trường phái nào cả” [1]. Einstein tin rằng thế giới tồn tại khách quan không phụ thuộc vào thần thánh và ý thức con người; vũ trụ hoạt động theo quy luật khách quan. Einstein nhiều lần nhắc lại rằng ông không thể tin Thượng đế lại có thể can thiệp vào sự vận hành của các thiên thể. Các sự kiện diễn ra không bị ảnh hưởng bởi những điều mong ước hoặc lời cầu nguyện trước Đấng siêu nhiên.

Là nhà khoa học, với *thuyết tương đối* làm thay đổi quan niệm trong nhận thức khoa học và đời sống. Einstein luôn bị nhiều người chất vấn về có hay không sự tồn tại của một lực lượng siêu nhiên. Tháng 4/1921 khi được Rabbi Herbert Goldstein hỏi ông có tin vào Thượng đế không? Ông đã trả lời: “Tôi tin vào Thượng đế của Spinoza đã mặc khải chính mình trong sự hài hòa có trật tự của những gì đang tồn tại, chứ không phải một vị Thượng đế liên quan đến số phận và hoạt động của con người” [2]. Trong tiểu luận *Thế giới như tôi thấy*, đề cập đến sự tồn tại của mỗi con người,

Einstein viết rằng: từ cuộc sống thường nhật, chúng ta biết rằng chúng ta đã đến đây vì người khác, vì những người mà hạnh phúc của riêng ta phụ thuộc hoàn toàn vào nụ cười và sự âu yếm của họ. Bản chất của thế giới và cuộc sống với sự thấu hiểu và nhận thức của Einstein là sự giải phóng tư duy khỏi những quan điểm triết học đương thời, đặc biệt là trong giai đoạn khủng hoảng về hướng đi trong vật lý và triết học vào đầu thế kỷ XX. Từ góc độ đó, Einstein cho rằng nhà vật lý không thể đơn giản giao phó sự trần trụi về những vấn đề có tính chất nền tảng cho nhà triết học, vì chỉ có nhà vật lý mới biết được những khó khăn cần phải giải quyết là ở chỗ nào. Ông nói: “Triết học giống như một bà mẹ đã sinh ra và trang bị tất cả các ngành khoa học còn lại. Người ta vì thế không nên đánh giá thấp bà mẹ ấy trong sự nghèo khổ và trần truồng, mà phải hy vọng rằng cũng vẫn còn chút lý tưởng Don-Quichote hiện thân trong lũ con của bà để chúng không trở thành những kẻ nhỏ nhen” [3]. Với những quan niệm như thế, Einstein luôn chới từ sự có mặt của Thượng đế trong những suy tư về nguồn gốc và bản chất của vũ trụ. Bởi lẽ, sự say mê những điều kỳ diệu và những quy luật huyền bí của vũ trụ là động lực mạnh mẽ thúc đẩy ông tìm hiểu và khám phá thế giới.

Dưới góc độ triết học, có quan điểm cho rằng Einstein là người theo *thuyết phiếm thần* (Pantheism), không tin vào Đấng sáng tạo toàn năng và hay can thiệp vào công việc của con người. Với những người theo thuyết phiếm thần,

khái niệm Thượng đế được dùng để chỉ về thiên nhiên hay những quy luật vật lý trong vũ trụ. Có những người không hiểu, đã xem Einstein là người hữu thần theo nghĩa thông thường; điều đó, đã làm cho Einstein bức bối. Khi một người thợ máy đọc bài báo viết về tôn giáo của Einstein, anh đã không tin nên viết thư để hỏi Einstein. Einstein đáp lời trong một bức thư ngày 24/3/1954, và xác nhận lập trường vô thần của mình: “Dĩ nhiên, đó là lời nói láo khi người ta bàn về niềm tin tín ngưỡng của tôi. Lời nói láo đó đang được lặp đi lặp lại một cách có hệ thống. Tôi không tin vào Thượng đế và tôi chưa bao giờ phủ nhận điều ấy mà đã từng tuyên bố một cách rõ ràng. Nếu có điều gì trong tôi có thể được gọi là tôn giáo thì đó chính là niềm ngưỡng mộ vô biên đối với cấu trúc của thế giới đến tận cùng những gì khoa học chúng ta có thể khám phá” [4]. Trước tạo hóa kỳ vĩ, Einstein không biểu lộ sự sợ hãi mà thay vào đó là sự đam mê, ngưỡng mộ mong tìm hiểu những bí ẩn đằng sau những quy luật bị che dấu, một dạng “vật tự nó” của các sự vật hiện tượng trong thế giới, như quan niệm của Kant - nhà triết học mà Einstein ngưỡng mộ.

Trong lịch sử triết học, chủ nghĩa duy tâm và tôn giáo khi truy tìm nguyên nhân đầu tiên của thế giới, thường đi đến việc đồng nhất nguyên tắc sáng thế với một Thượng đế. Tuy nhiên trong lĩnh vực vật lý học, “các nhà vật lý không nói về Thượng đế, mà thường nói về các định luật vật lý, và các định luật vật lý này có những đặc tính gợi nhớ một cách kỳ lạ

đến những đặc tính thường được gán cho một Thượng đế. Những định luật này là phổ quát và được áp dụng khắp nơi trong không gian và thời gian, từ Trái đất nhỏ bé của chúng ta tới tận các thiên hà vô cùng rộng lớn” [5]. Bàn về ý chí sáng tạo theo quan niệm của Einstein, Trịnh Xuân Thuận cho rằng các hằng số và các điều kiện ban đầu để dẫn đến một vũ trụ ý thức được về chính mình, chúng ta xem đó là Thượng đế hay không là tùy chúng ta. Tuy nhiên theo ông, đó không phải là một Thượng đế được nhân hóa, mà là một nguyên lý phiếm thần hiện diện khắp nơi trong tự nhiên. Giống như Einstein miêu tả: “Chắc chắn rằng niềm tin, rất gần với tình cảm tôn giáo, rằng thế giới là duy lý hay chí ít là cũng có thể hiểu được, là cơ sở của mọi công trình khoa học ít nhiều nghiêm túc. Niềm tin này tạo nên quan niệm của tôi về Thượng đế. Đó cũng là quan niệm của Spinoza” [6].

Khi cơ học lượng tử đạt được những thành tựu nhất định vào những năm 20 của thế kỷ XX, đặc biệt khi Heisenberg đưa ra *nguyên lý bất định*; với nguyên lý đó, con người dường như bị tạo hóa giới hạn về sự hiểu biết đối với thiên nhiên. Tính nhân quả bị đặt lại vấn đề trong thế giới lượng tử. Chính điều này làm phát sinh hoài nghi về vai trò của Thượng đế đối với những quy luật của tự nhiên. Ngay từ năm 1926, Einstein đã viết cho Max Born, cơ học lượng tử là đáng kính nể; nhưng một tiếng nói nội tâm nói với tôi, rằng đó không phải là tất cả. Lý thuyết đó đem lại nhiều thành công, nhưng nó không mang chúng ta

đến gần hơn cái bí mật của Thượng đế. Sự boăn khoăn đó cũng chính là lập luận ông đã phản bác lại *Diễn giải Copenhagen* do Bohr là người chủ xướng tại Hội nghị vật lý Solvey lần thứ 27: “Tôi không thể tin rằng Thượng đế chơi trò xúc xắc với vũ trụ” [7].

Sớm tiếp nhận và thích thú với triết học của Hume và Spinoza, Einstein thường khẳng định quan niệm về Thượng đế của ông cũng giống như Spinoza - giới tự nhiên là thực thể duy nhất, tồn tại độc lập, không do ai sáng tạo ra; Thượng đế cũng chính là giới tự nhiên. Chính quan điểm đó của Einstein cùng với những khám phá vật lý học của ông cũng như những nhà khoa học tự nhiên khác đã giúp cho con người có tầm nhìn đúng đắn về nguồn gốc vũ trụ. Các lý thuyết vật lý học về sau đề cập đến nguyên nhân đầu tiên, sự hình thành vũ trụ như Big Bang, vũ trụ giãn nở, lỗ đen...đều có khởi điểm từ những ý tưởng quan trọng của Einstein về nguồn gốc của tự nhiên và vũ trụ. Trong tác phẩm *Những bộ óc vĩ đại trong khoa học thế kỷ XX* đã nhận xét: “Có được Einstein, thế kỷ của chúng ta đã từ bỏ quan niệm trước đây về vũ trụ và về Chúa trời từ thuở hồng hoang. Những giải thích mới này không cứng nhắc và xác định như thế giới cũ của Newton. Chúa của Einstein không tạo ra đồng hồ nhưng ông ta bao chứa được cơ sở của tự nhiên, ông ta tinh tế nhưng không độc ác. Vị chúa này không kiểm soát hành động của chúng ta hoặc ngồi phán quyết chúng ta. Vị chúa này dường như tốt bụng và vô tâm hơn, gần với thực

tiên hơn. Vật lý học được tự do hơn và chúng ta được thoải mái hơn trong vũ trụ của Einstein” [8].

Với vật lý học, sự hiểu biết có ý nghĩa cách mạng là khám phá các nguyên lý, các quy luật của vũ trụ, của tự nhiên chi phối thế giới trong sự hài hòa và thống nhất. Einstein cho rằng, chúng ta phải khâm phục trong khiêm nhường sự hài hoà xinh đẹp của thế giới này như khi chúng ta có thể có được. Suốt cuộc đời nghiên cứu và sáng tạo, Einstein thường xuyên đặt nhiều câu hỏi liên quan đến tâm linh, tín ngưỡng vũ trụ hay Đạo vũ trụ. Tuy nhiên tất cả những trăn trở và chiêm nghiệm của ông chỉ nhằm mục đích duy nhất là đi tìm sự thống nhất, tìm qui luật chi phối cả vũ trụ. Bởi vì, trong quan niệm của Einstein, thế giới là một phức hợp nhưng hài hòa; sự đa dạng của thế giới ẩn chứa trong nó những giai điệu tuyệt vời của vũ trụ. Trong sự thống nhất của thế giới theo quan niệm của Einstein, con người luôn có một cảm giác lạ lẫm và say mê trước một trật tự có vẻ ngẫu nhiên đầy diệu kỳ, thách thức sự khám phá. Giải thích về vấn đề này, Einstein đã so sánh: “Chúng ta ví như một đứa trẻ nhỏ bé bước vào một thư viện khổng lồ chứa đầy sách bằng nhiều ngôn ngữ. Đứa trẻ biết rằng có một người nào đó đã viết những cuốn sách này. Nhưng nó không biết như thế nào. Nó không hiểu các ngôn ngữ đã được sử dụng để viết các quyển sách đó. Đứa trẻ ngỡ một trật tự huyền bí chứa trong sự sắp xếp các quyển sách, nhưng không biết trật tự đó là gì” [9].

Trong tiểu luận khoa học *Lược giải thuyết tương đối, hình thành, hiện tình và triển vọng*, Phạm Xuân Yêm đã viết: “Einstein là người trước tiên nhận ra cái toàn bộ chẳng sao tách biệt giữa vật chất-lực (cái bị chứa) và không-thời gian (cái vỏ chứa). Tất cả chỉ là một mà ông gọi là vũ trụ và khoa học nghiên cứu cái toàn bộ đó mang tên là vũ trụ học (bắt đầu từ năm 1917) mà nguyên tắc vẫn tiếp tục làm nền tảng rọi sáng cho mãi đến ngày nay, mặc dầu thay đổi nhiều về chi tiết và mô hình ban đầu” [10]. Trong những năm cuối đời, Einstein không ngừng nỗ lực xây dựng lý thuyết *trường thống nhất* nhằm chứng minh tính hài hòa và thống nhất của thế giới vật chất. Theo Einstein, các định luật vật lý chi phối thế giới vi mô (ở mức độ nguyên tử) cũng có thể áp dụng đối với thế giới vĩ mô (vũ trụ). Lý thuyết trường thống nhất, theo quan niệm của Einstein có thể giải thích được mọi hiện tượng vật lý theo một khuôn mẫu cố định; tất cả bốn lực trong tự nhiên (lực hút, điện lực, từ trường và lực nguyên tử) đều có thể giải thích được bằng một lý thuyết duy nhất. Einstein nói: “Thật là một cảm giác tuyệt vời khi khám phá được tính thống nhất của một phức hợp các hiện tượng vốn biểu hiện trước cảm quan trực tiếp như những sự vật hoàn toàn tách biệt nhau” [11]. Năm 1950, lần đầu tiên Einstein trình bày thuyết trường thống nhất của ông. Einstein hy vọng với lý thuyết này vũ trụ bí ẩn sẽ được giải mã; thế giới vật chất và vũ trụ bao la từ nay sẽ thống nhất trong một quan niệm. Lý thuyết của

Einstein vấp phải chướng ngại là chưa được những sự kiện vật lý kiểm chứng do những khó khăn về mặt toán học. Tuy nhiên, cho đến những ngày cuối cùng của đời mình, Einstein vẫn tin rằng lý thuyết trường thống nhất của ông giải thích và chứng minh được sự hiện hữu của một vũ trụ có sắp đặt rất trật tự.

Cùng với *thuyết tương đối*, học thuyết vĩ đại nhất của loài người; sự lãng mạn khoa học của Einstein trong *thuyết trường thống nhất* đã mang lại một mô hình vũ trụ kiểu Einstein. Một trong những đặc tính quan trọng của mô hình đó là tính thống nhất của vũ trụ. Tuy sự kiểm chứng là cần thiết để xác thực chân lý khoa học nhưng điều đó không dập tắt những khát khao vươn lên của con người nói chung và bản thân Einstein nói riêng về sự làm mờ đi những giới hạn của sự hiểu biết trong công cuộc chinh phục và cải tạo thế giới. Giống như Heisenberg đã giải bày: “Tôi cho rằng khát vọng vượt qua những điều đối lập, bao gồm sự tổng hợp cả hiểu biết duy lý và trải nghiệm tâm linh về tính thống nhất, là một nét đặc trưng nhất, dù được thể hiện ra hay không được nói ra, của thời đại chúng ta” [12].

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin; quan niệm về sự hài hòa và thống nhất thế giới của Einstein thể hiện tính duy vật và biện chứng. Trong lập luận của mình, Einstein đã trực tiếp hoặc gián tiếp thừa nhận thế giới là thế giới vật chất, không do ai sáng tạo ra cũng không thể bị tiêu diệt. Thế giới hiện thực là khách quan và tồn tại độc lập với nhận

thức của con người. Einstein luôn đặt sự đa dạng trong thống nhất để nghiên cứu, nhận thức và ông xem sự thống nhất có được dựa trên sự chi phối của các quy luật tự nhiên. Đề cập đến tính thống nhất của thế giới, trong một cuộc trò chuyện với Rabindranath Tagore vào năm 1930, Einstein đã nói: “Có hai khái niệm khác nhau về bản chất của vũ trụ: Thế giới là một sự hài hòa phụ thuộc vào con người. Thế giới là một thực thể không phụ thuộc

vào nhân tố con người” [13]. Từ quan niệm của Einstein, chúng ta thấy rằng thế giới (vũ trụ) luôn hài hòa vì cuộc sống tươi đẹp của con người, như “nguyên lý vị nhân” (anthropic principle) điển giải. Mặt khác, thế giới là một thực thể độc lập với con người; do vậy, thế giới sẽ không có chỗ để một Thượng đế được sản sinh từ cảm giác của con người chi phối mọi hoạt động

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Xuân Xanh (2007), *Einstein*, Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr.286.
- [2] Ronald W. Clark (1971), *Einstein: The Life and Times*, New York: World Publishing Co, p.413.
- [3] Helen Dukas and Banesh Hoffman (1989), *Albert Einstein the Human Side*, Princeton, New Jersey: Princeton University Press, p.160.
- [4] Richard Dawkins, *The God Delusion*, Houghton Mifflin Company, 215 Park Avenue South, New York, New York 10003, p.15.
- [5] Trịnh Xuân Thuận và Matthieu Ricard (2009), *Cái vô hạn trong lòng bàn tay* (Phạm Văn Thiều và Ngô Vũ dịch), Nxb Trẻ, Tp.Hồ Chí Minh, tr.85.
- [6] Trịnh Xuân Thuận và Matthieu Ricard (2009), *Cái vô hạn trong lòng bàn tay* (Phạm Văn Thiều và Ngô Vũ dịch), Nxb Trẻ, Tp.Hồ Chí Minh, tr.81.
- [7] Ronald W. Clark (1971), *Einstein: The Life and Times*, New York: World Publishing Co, tr.19.
- [8] Nguyễn Cơ Thạch dịch (2008), *Những bộ óc vĩ đại trong khoa học thế kỷ XX (Time Vol.153 No.12 Special Issue Scientists & Tinkers of the 20th century)*, Nxb Lao động Xã hội, Hà Nội, tr.36-37.
- [9] Nguyễn Xuân Xanh (2007), *Einstein*, Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr.321.
- [10] Phạm Xuân Yêm, *Lược giải thuyết tương đối, hình thành, hiện tình và triển vọng*, www.vietsciences.org.
- [11] Nguyễn Xuân Xanh (2007), *Einstein*, Nxb Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, tr.325.
- [12] Trịnh Xuân Thuận và Matthieu Ricard (2009), *Cái vô hạn trong lòng bàn tay* (Phạm Văn Thiều và Ngô Vũ dịch), Nxb Trẻ, Tp.Hồ Chí Minh, tr.10.
- [13] Peter L. Galison, Gerald Holton, and Silvan S. Schweber, editors (2008), *Einstein for the 21st Century: His legacy in science, art, and modern culture*, Published by Princeton University Press, p.40.

Abstract**The harmonious universe or the concept of the God by Albert Einstein**

Albert Einstein (1879-1955) is a German Jewish scientist. He is famous for his Theory of Relativity as well as his social, political, anti-war activities for mankind's eternal peace. In 1999, the TIME magazine voted him as the greatest scientist in the 20th century. He is the scientific philosopher with revolutionary ideas in his awareness and also the social activist of deep humanity. Discussing about the origin of the world creation, "the God" in Einstein's concept is completely different from that in idealism and religions. The entire natural world extremely diversified and lively with the universal laws is Einstein's "God". The harmonious and mysterious universe creating emotions and admiration in human is the "Religion of the Universe" – according to his own religious concept.

Key words: harmonious universe, God, Albert Einstein